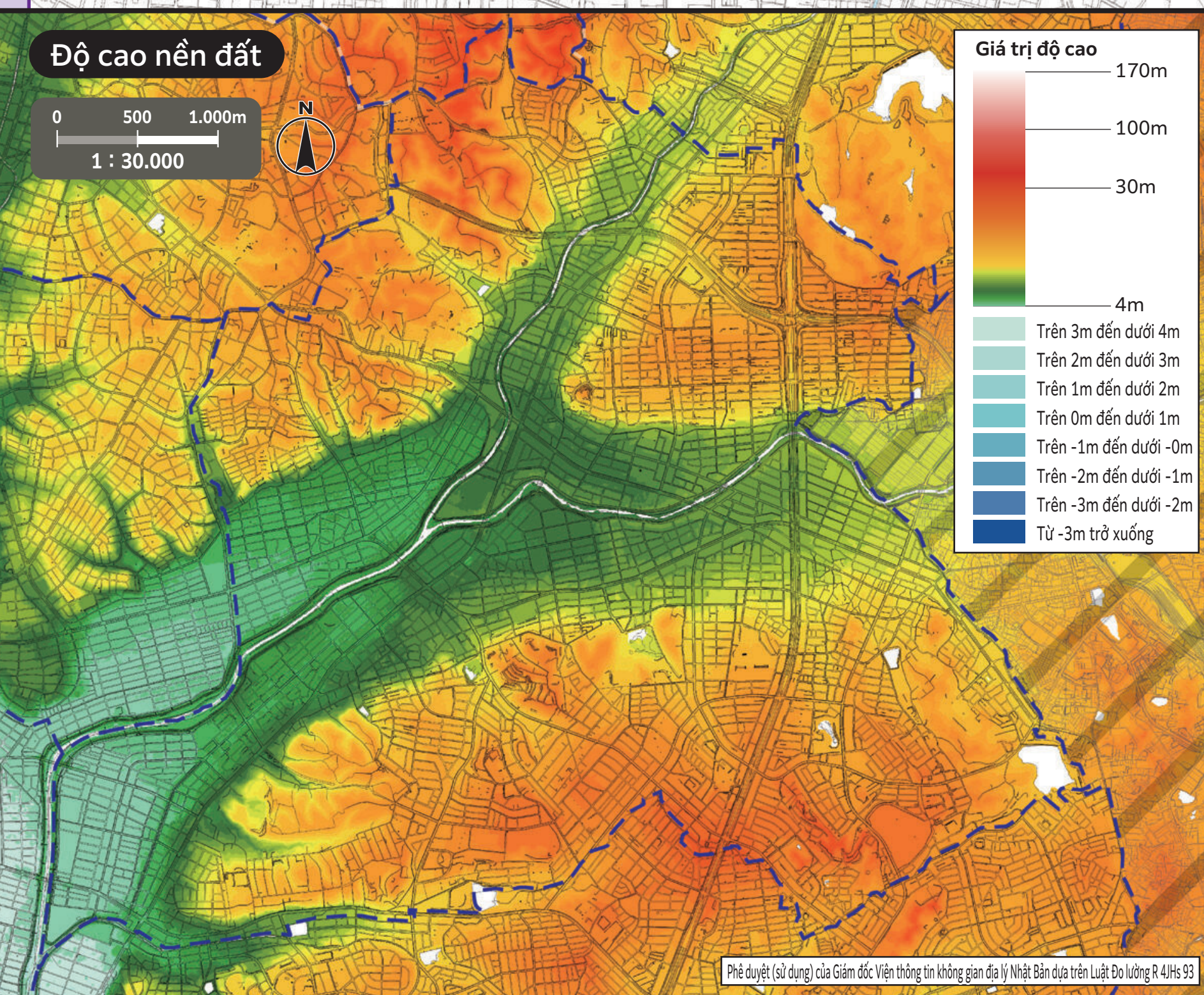


Nơi lánh nạn được chỉ định là nơi để bạn có thể lánh nạn và sinh hoạt trong một khoảng thời gian nhất định trong trường hợp nhà của bạn bị thiệt hại và không thể trở về nhà sau khi thảm họa đã lắng xuống.

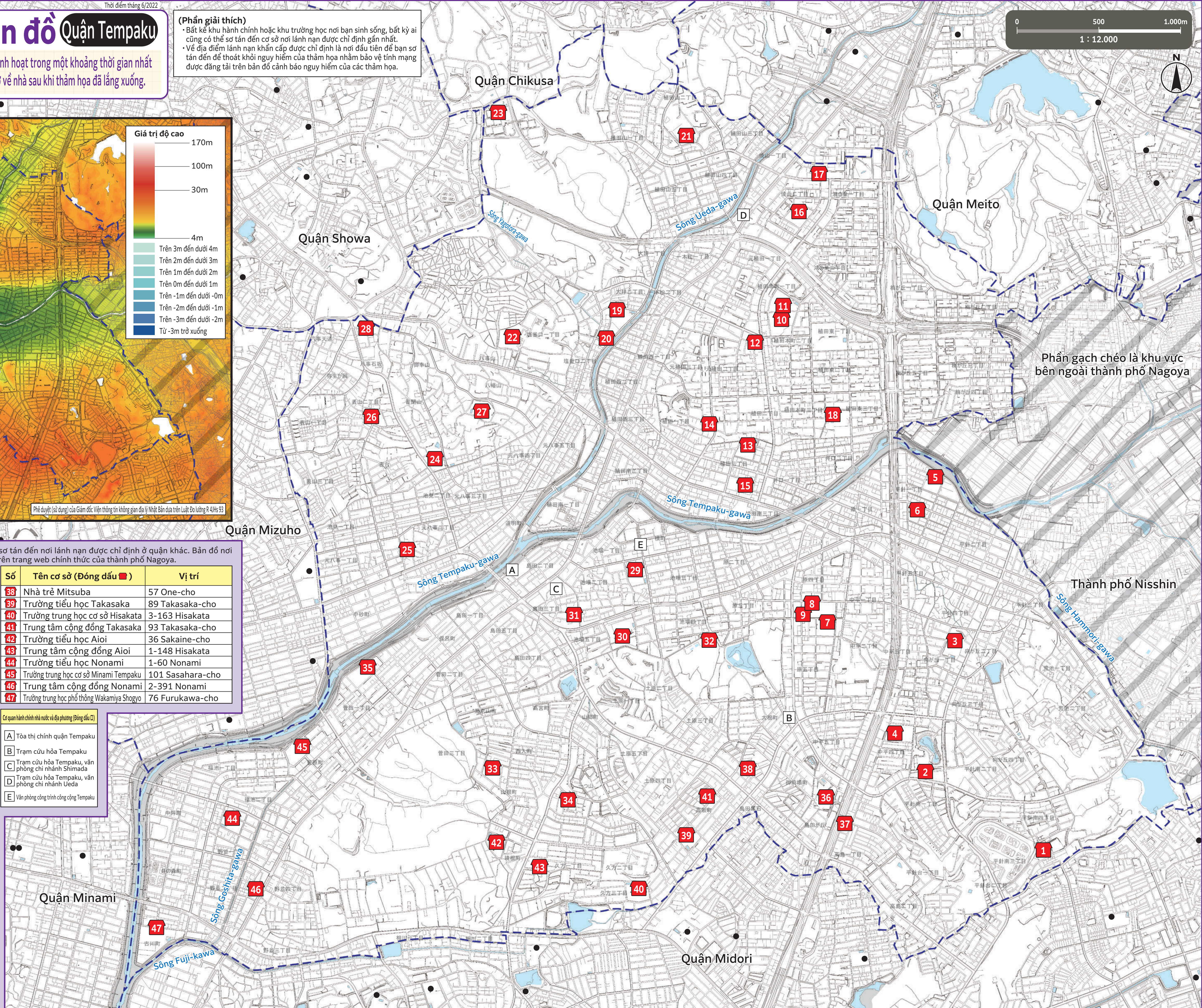


* Vui lòng xem bản đồ nơi lánh nạn được chỉ định của các quận để sơ tán đến nơi lánh nạn được chỉ định ở quận khác. Bản đồ nơi lánh nạn được chỉ định của tất cả các quận được đăng tải công khai trên trang web chính thức của thành phố Nagoya.

Số	Tên cơ sở (Đóng dấu 🇯🇵)	Vị trí
1	Trường tiểu học Hirabari Minami	4-402 Hirabari Minami
2	Trung tâm cộng đồng Hirabari Minami	1-113 Hirabari Minami
3	Trường tiểu học Hirabari	1-620 Mukaigaoka
4	Trường trung học cơ sở Hirabari	4-701 Nakahira
5	Trường tiểu học Hirabari Kita	1-501 Hirabari
6	Trung tâm cộng đồng Hirabari Kita	1-1415 Hirabari
7	Trường tiểu học Hara	5-601 Hara
8	Trường trung học cơ sở Hara	4-1902-1 Hara
9	Trung tâm cộng đồng Hara	4-1902-3 Hara
10	Trường tiểu học Ueda	1-1201 Ueda-hommachi
11	Trường trung học cơ sở Ueda	1-702 Ueda-hommachi
12	Trung tâm cộng đồng Ueda	2-301 Motoueda
13	Trường tiểu học Ueda Minami	3-301 Ueda
14	Trung tâm cộng đồng Ueda Minami	1-810 Ueda
15	Trung tâm thể thao Tempaku	3-1502 Ueda
16	Trường tiểu học Ueda Kita	2-1302 Yakiyama
17	Trung tâm cộng đồng Ueda Kita	1-203 Konosu
18	Trường tiểu học Ueda Higashi	3-1003-1 Ueda Higashi
19	Trường tiểu học Otsubo	2-1601 Otsubo
20	Trung tâm cộng đồng Otsubo	2-1901-3 Otsubo
21	Trường dành cho người khuyết tật Tempaku	2-101 Uedayama
22	Đại học Meijo (Tòa nhà trường học Tempaku)	1-501 Shiogamaguchi
23	Trung tâm quản vọt Công viên Higashiyama	60-19 Urayama, Aza, Yagoto, Oaza, Tempaku-cho
24	Trường tiểu học Yagoto Higashi	1801 Otokikiyama
25	Trung tâm cộng đồng Yagoto Higashi	2-48-1 Motoyagoto
26	Trường tiểu học Omoteyama	2-701 Omoteyama
27	Trường trung học cơ sở Miyuki-yama	1001 Miyuki-yama
28	Trung tâm cộng đồng Omoteyama	302-2 Yagotoishizaka
29	Trường tiểu học Tempaku	2-1109 Ikeba
30	Trường trung học cơ sở Tempak	5-1014 Ikeba
31	Trung tâm cộng đồng Tempaku	3-912 Shimada
32	Trung tâm học tập suốt đời Tempaku	4050 Kuroishi, Aza, Shimada, Oaza, Tempaku-cho
33	Trường tiểu học Yamane	189 Yamane-cho
34	Trung tâm cộng đồng Yamane	3-24 Hitotsuyama
35	Trung tâm giáo dục thể chất trường Tempaku	1-501 Sugeta
36	Trường tiểu học Shimada	351 Gozemba-cho
37	Trung tâm cộng đồng Shimada	1-117-2 Takashima
Số	Tên cơ sở (Đóng dấu 🇯🇵)	Vị trí
38	Nhà trẻ Mitsuba	57 One-cho
39	Trường tiểu học Takasaka	89 Takasaka-cho
40	Trường trung học cơ sở Hisakata	3-163 Hisakata
41	Trung tâm cộng đồng Takasaka	93 Takasaka-cho
42	Trường tiểu học Aioi	36 Sakaine-cho
43	Trung tâm cộng đồng Aioi	1-148 Hisakata
44	Trường tiểu học Nonami	1-60 Nonami
45	Trường trung học cơ sở Minami Tempaku	101 Sasahara-cho
46	Trung tâm cộng đồng Nonami	2-391 Nonami
47	Trường trung học phổ thông Wakamiya Shogyo	76 Furukawa-cho

Cơ quan hành chính nhà nước và địa phương (Đồng dấu)

- A** Tòa thị chính quận Tempaku
- B** Trạm cứu hỏa Tempaku
- C** Trạm cứu hỏa Tempaku, văn phòng chi nhánh Shimada
- D** Trạm cứu hỏa Tempaku, văn phòng chi nhánh Ueda
- E** Văn phòng công trình công cộng Tempaku



Bản đồ này sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố được tạo vào năm 2015 và 2016. Ngoài ra, chúng tôi sẽ chỉnh sửa tình trạng sau khi tạo nếu cần. Đối với thành phố Nisshin, chúng tôi đã sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố với sự phê duyệt của các thành phố, thị trấn. (Mã số phê duyệt Thành phố Nisshin: 3日都 256)